

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 93/TTr-SNNMT ngày 11/02/2026.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây

dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự 22 Mục II, phần A, Phụ lục I; Quy trình nội bộ có số thứ tự 19, Tiểu mục II, Mục A, Phần I, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Tài nguyên nước, Khí tượng thủy văn, Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự 16, 17 Mục II Phần A kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Tài nguyên nước, Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

3. Thủ tục hành chính có số thứ tự 4, 5 Mục II, Phần B, Phụ lục I; Quy trình nội bộ có số thứ tự 5, Mục II, Phần I, Phụ lục II; số thứ tự 01, Mục I, Phần I, Phụ lục III kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Phòng, chống thiên tai, Tài nguyên nước, Quản lý công sản, Giảm nghèo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

4. Quy trình nội bộ có số thứ tự 32, 33 Mục IV, Phần I, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Tài nguyên nước, Quản lý công sản, Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Nhân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 13 /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 TTHC)**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
1	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	03 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>- Khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.</p> <p>- Điều 55 và Điều 59 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.</p>

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (02 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
1	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Trường hợp lấy ý kiến cơ quan liên quan: thời gian các cơ quan liên quan có văn bản trả lời không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan chủ quản; Sau đó Thủ trưởng cơ quan chủ quản xem xét, quyết định.	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ; - Điều 62 và Điều 69 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ
2	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ				

<sup>2</sup> Phân in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>3</sup>
1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ</li> <li>- Điều 13, khoản 11 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/02/2026</li> </ul>
2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ</li> <li>- Điều 13 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ</li> </ul>

<sup>3</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

**Phụ lục II**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG  
THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 301 /QĐ-UBND ngày 13/02/2026  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG  
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (01 TTHC)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	

**Phần II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND

**1. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày
B3	Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra điều kiện hưởng chế độ; xác minh nội dung (nếu cần); tổng hợp hồ sơ hợp lệ; dự thảo Quyết định hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh hoặc trợ cấp tai nạn	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	5,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, hoàn thiện nội dung và trình Chủ tịch UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	0,5 ngày
B5	Xem xét, ký ban hành Quyết định hỗ trợ; trường hợp không hỗ trợ thì ban hành văn bản trả lời và nêu rõ lý do	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
B6	Đóng dấu, vào sổ, phát hành văn bản	Văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày
B7	Tổ chức chi trả chi phí khám chữa bệnh, tiền trợ cấp cho đối tượng được hưởng; cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	1,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>10 ngày</b>

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC**  
**PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số 301 /QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (03 TTHC)**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	- UBND tỉnh/Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Sở Nông nghiệp và Môi trường;
2	Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ	

**B. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ (01 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	- UBND tỉnh; - UBND cấp xã.

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (03 TTHC)**

**CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Công chức một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Quản lý Tài nguyên nước: QLTNN
- Kế hoạch tài chính: KHTC

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)**

**1. Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.**

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 03 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ thông tin đề xuất viện trợ; chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở chuyển đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời hạn (thực hiện trong ngày không quá ½ ngày)
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	Không tính thời hạn (thực hiện trong ngày không quá ½ ngày)
B3	Tham mưu tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định; tổng hợp ý kiến	Chuyên viên Phòng QLTNN	Không tính thời hạn (Không quá 10 ngày)
B4	Xem xét kết quả tổng hợp; hoàn thiện hồ sơ; dự thảo Quyết định phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ; trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTNN	Không tính thời hạn (không quá 01 ngày)
B5	Xem xét, ký trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Lãnh đạo Sở NN&MT	Không tính thời hạn (không quá 1/2 ngày)
B6	Xem xét, phê duyệt việc tiếp nhận viện	Lãnh đạo UBND	03 ngày

**CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026**

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ hoặc văn bản không phê duyệt; chuyển kết quả về Sở NN&MT.	tỉnh hoặc Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh	
B7	Thông báo kết quả và tổ chức tiếp nhận viện trợ	CCMC tại TTPVHCC/Phòng QLTNN	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>03 ngày</b>

**2. Phê duyệt Văn kiện, điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ**

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 05 ngày (*Quy trình thực hiện tạm thời do hiện nay chưa có quy định cụ thể tại văn bản pháp luật hiện hành*)

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng QLTNN	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở	Không tính thời hạn ( <i>thực hiện trong ngày không quá 1/2 ngày</i> )
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	Không tính thời hạn (thực hiện trong ngày không quá 1/2 ngày)
B3	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; - Thẩm định nội dung Văn kiện hoặc nội dung điều chỉnh Văn kiện. Tham mưu lấy ý kiến của các đơn vị liên quan	Chuyên viên Phòng QLTNN	Không tính thời hạn ( <i>Không quá 03 ngày</i> )
B4	Cho ý kiến bằng văn bản	Cơ quan có liên quan	05 ngày
B5	Tổng hợp ý kiến; hướng dẫn chủ khoản viện trợ hoàn chỉnh Văn kiện hoặc nội dung điều chỉnh; hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt	Chuyên viên Phòng QLTNN	Không tính thời hạn ( <i>Không quá 03 ngày</i> )

**CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026**

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B6	Xem xét kết quả tổng hợp; hoàn thiện hồ sơ; dự thảo quyết định phê duyệt Văn kiện hoặc điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ; trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLTTN	Không tính thời hạn ( <i>Không quá 01 ngày</i> )
B7	Xem xét, ký trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Lãnh đạo Sở NN&MT	Không tính thời hạn ( <i>Không quá 01 ngày</i> )
B8	- Xem xét, quyết định phê duyệt Văn kiện hoặc điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai; - Thông báo kết quả phê duyệt cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan; chuyển kết quả đến Sở NN&MT.	Lãnh đạo UBND tỉnh hoặc UBMTTQVN tỉnh	Không tính thời hạn ( <i>Không quá 05 ngày</i> )
B9	Thông báo kết quả và tổ chức tiếp nhận viện trợ	CCMC tại TTPVHCC/Phòng QLTTN	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>05 ngày</b>

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)**

**1. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (ngày làm việc)</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	Công chức TTPVHCC cấp xã	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	1/2 ngày

**CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 13+14 Ngày 10-03-2026**

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (ngày làm việc)</b>
		Kinh tế cấp xã	
B3	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm: thông báo cho cá nhân tổ chức trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Xây dựng dự thảo văn bản kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo.</li> </ul>	Chuyên viên phòng Kinh tế cấp xã	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt ký Quyết định, chuyển kết quả cho UBND cấp xã	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
B8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC, chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng hưởng.</li> <li>- Thống kê, theo dõi</li> </ul>	UBND cấp xã	03 ngày
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>13 ngày</b>